

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **65/2022/DS-ST**

Ngày: 23-9-2022

V/c “Tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản, tranh
chấp nợ họ”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Phương;

Ông Bùi Ngọc Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Dàng - Là thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà My La - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 115/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, tranh chấp nợ họ*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm: 1963; địa chỉ: đường Đ, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Văn S, sinh năm: 1974; địa chỉ: đường P, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Văn bản ủy quyền ngày 30/6/2022.

Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Bé H, sinh năm: 1984; địa chỉ: đường H, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Bà V, ông S có mặt, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đinh Văn S, là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Thanh V trình bày thì: Ngày 17/12/2021 chị Huỳnh Thị Bé H vay của bà Nguyễn Thị Thanh V số tiền 300.000.000 đồng, mục đích vay để mua đất, thỏa thuận cuối năm 2021 sẽ trả nợ, hai bên không thỏa thuận lãi suất vay. Nay bà V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị H phải trả 314.276.000 đồng (trong đó có 300.000.000 đồng tiền nợ gốc và 14.276.000 tiền nợ lãi từ ngày 01/01/2022 đến ngày 22/6/2022).

Ngoài ra chị H còn làm cái họ gồm 27 phần, mỗi phần 10.000.000 đồng, áp cái ngày 30/8/2021, tháng sổ hai lần. Bà V tham gia hai phần họ và đã đóng như sau:

Kỳ 1 ngày 30/8/2021 đóng 20.000.000 đồng;

Kỳ 2 ngày 15/9/2021 sổ 3.000.000 đồng, đóng 14.000.000 đồng;

Kỳ 3 ngày 30/9/2021, sổ 3.000.000 đồng, đóng 14.000.000 đồng;

Kỳ 4 ngày 15/10/2021, sổ 3.300.000 đồng, đóng 13.400.000 đồng;

Kỳ 5 ngày 30/10/2021, sổ 3.800.000 đồng, đóng 12.400.000 đồng;

Kỳ 6 ngày 15/11/2021, sổ 4.100.000 đồng, đóng 11.800.000 đồng;

Kỳ 7 ngày 30/11/2021, sổ 4.250.000 đồng, đóng 11.500.000 đồng;

Kỳ 8 ngày 15/12/2021, sổ 4.000.000 đồng, đóng 12.000.000 đồng;

Kỳ 9 ngày 30/12/2021, sổ 4.000.000 đồng, đóng 12.000.000 đồng;

Kỳ 10 ngày 15/01/2022, sổ 4.100.000 đồng, đóng 11.800.000 đồng;

Kỳ 11 ngày 30/01/2022, sổ 4.200.000 đồng, đóng 13.600.000 đồng;

Kỳ 12 ngày 15/02/2022, sổ 2.000.000 đồng, đóng 16.000.000 đồng;

Kỳ 13 ngày 30/02/2022, sổ 2.600.000 đồng, đóng 14.800.000 đồng;

Kỳ 14 ngày 15/3/2022, sổ 2.600.000 đồng, đóng 14.800.000 đồng;

Kỳ 15 ngày 30/3/2022, sổ 2.050.000 đồng, đóng 15.900.000 đồng;

Kỳ 16 ngày 15/4/2022, sổ 2.250.000 đồng, đóng 15.500.000 đồng;

Tổng 16 kỳ bà V đóng được 223.500.000 đồng, đến kỳ 17 thì chị H bị Công an huyện Di Linh bắt tạm giam về hành vi vi phạm pháp luật nên họ dừng lại.

Nay bà V yêu cầu chị H phải trả số tiền nợ họ là 223.500.000 đồng và 314.276.000 đồng tiền nợ vay. Tổng cộng là 537.776.000 đồng và tiếp tục chịu lãi phát sinh cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh bị đơn chị Huỳnh Thị Bé H trình bày thì: Chị và bà Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm: 1963; địa chỉ: đường Đ, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng có quan hệ quen biết nhau từ khoảng 06 năm nay. Ngày 17/12/2021, chị có vay của bà V

số tiền 300.000.000 đồng, mục đích vay để làm ăn, không thỏa thuận thời gian trả nợ. Chữ viết, chữ ký trong giấy vay tiền ghi ngày 17/12/2021 là do chị viết và ký ghi họ tên của chị. Chị vay số tiền 300.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Thanh V nhưng trong giấy vay tiền ghi ngày 17/12/2021 chị lại ghi là có mượn của Nguyễn Thị V. Chị khẳng định là chị vay tiền của bà Nguyễn Thị Thanh V còn chị ghi vay tiền của bà Nguyễn Thị V là do chị ghi thiếu chữ “Thanh”. Bà Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm: 1963, căn cước công dân số 051163002866 và Nguyễn Thị V trong giấy vay tiền ghi ngày 17/12/2021 là một người. Nay bà Nguyễn Thị Thanh V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị phải trả số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng và lãi suất theo mức 0,83%/tháng tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm thì chị đồng ý trả số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng và lãi suất 0,83%/tháng theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với yêu cầu khởi kiện tranh chấp nợ họ thì chị chơi, làm cái rất nhiều dây họ với nhiều người khác nhau. Hiện nay, chị đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Di Linh về hành vi đánh bạc. Các giấy tờ về họ đối với từng dây họ mà chị làm cái, làm con (chơi họ do người khác làm cái) chị đều để ở nhà, chị không nhớ chị làm cái, chơi họ với bao nhiêu dây họ, bao nhiêu người nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà V. Dây họ mà bà V cung cấp cho Tòa án mà Tòa án cho chị xem thì sổ sách về dây họ chị để ở nhà, chưa đối chiếu được, chị không nhớ bà V chơi họ mấy phần, đã đóng mấy kỳ, còn sống hay đã hốt họ. Hơn nữa, giữa chị và bà V chưa chốt nợ họ với nhau nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà V, không đồng ý trả cho bà V số tiền 223.500.000 đồng. Sau khi ra trại chị sẽ đối chiếu và chốt họ với bà V sau.

Do chị đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Di Linh về hành vi đánh bạc nên không thể đến Tòa làm việc được. Chị đề nghị được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải, xin vắng mặt trong tất cả các buổi xét xử của Tòa án nhân dân huyện Di Linh.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn xin rút yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp nợ họ; yêu cầu chị H có trách nhiệm trả số tiền 321.829.000 đồng (trong đó nợ gốc là 300.000.000 đồng, và tiền nợ lãi tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/9/2022) là 08 tháng 23 ngày với mức lãi suất 0,83%/tháng là 21.829.000 đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án cũng như giải quyết vụ án, thì Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử xét xử vắng bị đơn là bảo đảm theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị đình chỉ yêu cầu của bà V về việc tranh chấp nợ hộ với chị Huỳnh Thị Bé H; đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, buộc chị H phải có trách nhiệm trả cho bà V số tiền 321.829.000 đồng (trong đó nợ gốc là 300.000.000 đồng, và tiền nợ lãi tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm là 21.829.000 đồng).

Về án phí: Hoàn trả cho bà V số tiền tạm ứng án phí đã nộp; buộc chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xuất phát từ yêu cầu khởi kiện của bà V yêu cầu chị H thanh toán nợ vay, tiền nợ hộ nên xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, tranh chấp nợ hộ*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng: Bà V khởi kiện yêu cầu chị H có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng thì: Tại giấy vay tiền ghi ngày 17/12/2021 thể hiện chị H vay của bà V số tiền 300.000.000 đồng nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên bà V khởi kiện yêu cầu chị H có trách nhiệm trả cho bà V số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng. Chị H thừa nhận có vay của bà V số tiền là 300.000.000 đồng nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu khởi kiện của bà V là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Đối với yêu cầu trả lãi: Tại giấy vay tiền ghi ngày 17/12/2021 không thỏa thuận lãi suất, không thỏa thuận thời gian trả nợ. Nguyên đơn trình bày thời hạn trả nợ là ngày 31/12/2021 nhưng chị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu

chị H trả lãi từ ngày 01/01/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (23/9/2022) là 08 tháng 23 ngày với mức lãi suất 0,83%/tháng. Chị H đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên yêu cầu trả lãi của bà V là có cơ sở chấp nhận. Buộc chị H phải có trách nhiệm trả nợ lãi cho bà V trên số tiền nợ gốc chưa trả là 300.000.000 x 0,83%/tháng x 08 tháng 23 ngày = 21.829.000 đồng.

[3.3] Đối với yêu cầu khởi kiện của bà V về tranh chấp nợ hộ với chị H thì: Tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp nợ hộ với chị H nên đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện này của bà V.

Với những nhận định trên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V; buộc chị H phải có trách nhiệm trả cho bà V số tiền 321.829.000 đồng (trong đó tiền nợ gốc chưa trả là 300.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 21.829.000 đồng theo giấy vay tiền ghi ngày 17/12/2021.

[4] Về án phí: Do yêu cầu được chấp nhận nên bà V không phải chi án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Buộc chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, các Điều 147, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh V về “*Tranh chấp nợ hộ*” đối với chị Huỳnh Thị Bé H.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh V về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự tài sản*” đối với chị Huỳnh Thị Bé H.

Buộc chị Huỳnh Thị Bé H phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Thanh V số tiền **321.829.000** (*Ba trăm hai mươi một triệu tám trăm hai mươi chín nghìn*) đồng (trong đó tiền nợ gốc là **300.000.000** (*Ba trăm triệu*) đồng, tiền nợ lãi là **21.829.000** (*Hai mươi một triệu tám trăm hai mươi chín nghìn*) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền phải thi hành án cho đến khi

thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng chị Hạnh còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí:

Buộc chị Huỳnh Thị Bé H phải chịu **16.091.450** (*Mười sáu triệu không trăm chín mươi một nghìn bốn trăm năm mươi*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thanh V số tiền **12.755.520** (*Mười hai triệu bảy trăm năm mươi năm nghìn năm trăm hai mươi*) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà V đã nộp theo biên lai thu số 0006745 ngày 26/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, bà Nguyễn Thị Thanh V được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm; riêng chị Huỳnh Thị Bé H vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (*mười lăm*) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký và đóng dấu*)

Đoàn Văn Chiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Văn Phương – Bùi Ngọc Hà

Đoàn Văn Chiến